TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Thắm;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1983 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông N, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông N, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Năm 2005, sau thời gian tìm hiểu bà T và ông N đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 17/11/2008.

Lý do xin ly hôn: Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cự cãi và không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn liên tục xảy ra gay gắt không có cách giải quyết. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Quyền E (Nữ), sinh ngày 15/3/2006 và Nguyễn Văn T (Nam), sinh ngày 03/8/2009. Hiện các con đang sống với bà T, khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông N vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị T khởi kiện Tòa án yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Văn N, thuộc thẩm quyết giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông N có nơi cư trú tại ấp Ông N, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T. Ông N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, bà T và ông N sau thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/11/2008, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 117. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà T và ông N được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà T yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nhiều năm do bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi do không tiếng nói chung, trong lúc cự cãi vợ chồng xảy ra bạo lực trong gia đình với nhau, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân do không còn tình cảm vợ chồng. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N để hàn gắn hôn nhân nhưng ông N vắng mặt, không trình bày ý kiến chứng tỏ ông N không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T với ông N đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay nhưng không có cách giải quyết mâu thuẫn. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị T đối với ông Nguyễn Văn N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Quyền E (Nữ), sinh ngày 15/3/2006 và Nguyễn Văn T (Nam), sinh ngày 03/8/2009. Hiện con đang sống với bà T, bà T yêu cầu được nuôi 02 con; Tòa án có nhận 02 đơn trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là bà T của cháu Quyền E và Văn T. Ông N không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ ông N không phản đối yêu cầu của bà T. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho Quyền E và Văn T, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao Quyền E và Văn T cho bà T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 cháu và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự*"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị T với ông Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Quyền E (Nữ), sinh ngày 15/3/2006 và Nguyễn Văn T (Nam), sinh ngày 03/8/2009 cho bà Ngô Thị T nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007182 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Lâm Hải;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh